

Số: 222 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2023

A. KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. Thu ngân sách Nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn: 5.449 tỷ đồng, bằng 37% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 34% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 23% so với cùng kỳ.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 4.850 tỷ đồng, bằng 36% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 33% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 25% so với cùng kỳ.

Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

a) Thu từ doanh nghiệp Trung ương: 200 tỷ đồng, bằng 35% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 33% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 33% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm so cùng kỳ: do tình hình ảnh hưởng tình hình kinh tế khó khăn, giá mủ cao su giảm mạnh... Vì vậy, hầu hết các công ty trọng điểm của nguồn thu này có số nộp giảm, cụ thể số thu 5 tháng đầu năm 2023 như sau: Công ty cao su Phú Riềng nộp 4,7 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 nộp 7,6 tỷ đồng); Công ty cao su Bình Long nộp 47 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 nộp 53,5 tỷ đồng); Công ty Điện lực Bình Phước nộp 9,6 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 nộp 44 tỷ đồng)...

b) Thu từ doanh nghiệp địa phương: 271 tỷ đồng, bằng 54% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 48% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 17% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm so cùng kỳ: Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm tuy đạt khá so với dự toán Bộ Tài chính và dự toán HĐND tỉnh giao; tuy nhiên khoản thu này giảm so với cùng kỳ do 6 tháng năm 2022 có một số khoản thu dư địa năm 2021 chuyển qua (Công ty Becamex nộp 100 tỷ đồng).

c) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 280 tỷ đồng, bằng 33% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 28% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân đạt thấp so với dự toán: do tình hình kinh tế khó khăn, các công ty chăn nuôi hầu như lỗ nên số nộp thấp hơn so cùng kỳ năm 2022. Cụ thể

số thu 5 tháng đầu năm 2023 như sau: Công ty DongWha (kinh doanh gỗ xuất khẩu) nộp 46 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 nộp 67 tỷ đồng); Công ty DDK Việt Nam nộp 0,2 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 nộp 16 tỷ đồng); Công ty cổ phần C.P Việt Nam 5 tháng đầu năm 2022 nộp tiền thuế TNDN 175 tỷ đồng, những tháng đầu năm 2023 công ty tiếp tục lỗ nên không phát sinh thuế TNDN phải nộp..

d) Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 904 tỷ đồng, bằng 49% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, bằng 100% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thu khá: những tháng đầu năm 2023 có phát sinh số nộp thuế giá trị gia tăng quý IV/2022 và thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 chuyển sang theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cụ thể như: Công ty Minh Hưng Sikico nộp 24,6 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng nộp 21 tỷ đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp nộp 2,6 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 nộp 15,2 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng nộp 14 tỷ đồng); Công ty Kim Tín MDF Đồng Phú nộp 49,4 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng nộp 46,9 tỷ đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 1,9 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 nộp 36,4 tỷ đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng 36 tỷ đồng);...

đ) Thu lệ phí trước bạ: 180 tỷ đồng, bằng 23% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 58% so với cùng kỳ.

Nguồn thu này ước đạt thấp so với dự toán được giao và so với cùng kỳ do ảnh hưởng từ tình hình kinh doanh BDS trầm lắng, và tình hình kinh tế khó khăn nên hoạt động kinh doanh xe ô tô, xe máy giảm nhiều so với năm 2022; lệ phí trước bạ từ ô tô 5 tháng đầu năm 2023 chỉ bằng 47,6% so cùng kỳ (101/212 tỷ đồng).

e) Thu thuế thu nhập cá nhân: 500 tỷ đồng, bằng 45% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 41% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm so cùng kỳ: do ảnh hưởng từ tình hình kinh doanh bất động sản trầm lắng, số thu từ chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh so với năm 2022. Số thu từ chuyển nhượng bất động sản 5 tháng đầu năm năm 2023 chỉ bằng 29,4% so với năm 2022 (123 tỷ đồng/419 tỷ đồng).

f) Thu thuế bảo vệ môi trường: 60 tỷ đồng, bằng 29% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 26% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 44% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thu đạt thấp và giảm so với cùng kỳ: năm 2023 thực hiện chính sách giảm 50% thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

g) Thu phí, lệ phí: 77 tỷ đồng, bằng 53% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 47% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 2% so với cùng kỳ.

h) Thu tiền sử dụng đất: 1.000 tỷ đồng, bằng 20% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 18% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 40% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thu đạt thấp so với dự toán: việc triển khai thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khởi công từ đầu năm vẫn chưa thực hiện được. Mặt khác, do ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế khó khăn, số thu 6 tháng đầu năm từ chuyển mục đích sử dụng đất cũng phát sinh rất thấp so với cùng kỳ năm 2022.

i) Thu tiền thuê đất: 370 tỷ đồng, bằng 34% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 20% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 53% so với cùng kỳ.

Nguồn thu này ước đạt thấp so dự toán HĐND tỉnh giao và giảm so với cùng kỳ: số thu tiền thuê đất một lần từ các dự án theo kế hoạch từ đầu năm vẫn chưa thực hiện được. Dự kiến nguồn thu này bắt đầu tập trung huy động vào ngân sách nhà nước từ tháng 7/2023.

k) Thu khác ngân sách: 201 tỷ đồng, bằng 80% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 66% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, tăng 47% so với cùng kỳ.

m) Thu xổ số kiến thiết: 740 tỷ đồng, bằng 82% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 74% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, tăng 49% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân 6 tháng ước thu đạt cao do Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Xổ số Bình Phước nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 chuyển qua theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

n) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 48 tỷ đồng, bằng 56% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 55% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, giảm 26% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân nguồn thu này ước đạt thấp so cùng kỳ do số nợ của các doanh nghiệp khai thác cao lanh trên địa bàn thị xã Chơn Thành không thu được vì các doanh nghiệp này đang tạm ngưng khai thác.

2. Thu từ Hải quan: 595 tỷ đồng, bằng 49% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm, tăng 9% so với cùng kỳ.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách: 4 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương: 8.372 tỷ đồng, bằng 55% dự toán Bộ Tài chính và đạt 47% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 21% so với cùng kỳ.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi quyết toán các công trình, dự án các năm trước): 4.579 tỷ đồng.

Trong đó:

- Giải ngân các dự án từ kế hoạch vốn năm 2023 là 2.047 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch vốn giao.

- Quyết toán các dự án năm trước chuyển sang: 2.532 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 3.789 tỷ đồng, bằng 52% dự toán Bộ Tài chính, đạt 39% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 26% so cùng kỳ.

Một số khoản chi lớn đạt kết quả như sau:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 546 tỷ đồng, đạt 15% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 91% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chi đạt thấp so với dự toán: năm 2023 thực hiện bô trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất để hoàn trả số hụt thu năm 2022 và nguồn hỗ trợ từ Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 1.603 tỷ đồng. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2023 chưa thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất khôi tinh dẫn đến chưa có nguồn để thực hiện giải ngân (hạch toán chi hoàn trả), điều này dẫn đến tỷ lệ chi ước thực hiện 6 tháng đạt thấp so với dự toán. Dự kiến trong năm 2023, nguồn thu tiền sử dụng đất khôi tinh thực hiện đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua sẽ đảm bảo nguồn để thực hiện hạch toán hoàn trả số tiền 1.603 tỷ đồng nên trên.

Về việc thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi tăng thêm so với năm 2022 như: Kinh phí chi đạc, lập bản đồ sử dụng đất; Chi ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; Kinh phí thực hiện các dự án thuê CNTT.

b) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.623 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 30% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi tăng thêm so với năm 2022 như: (i) Kinh phí tiền ăn trẻ em, Học bổng học sinh DTNT; kinh phí thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Nghị định 116/2016/NĐ-CP (ii) Kinh phí do Trường Minh Hưng chuyển về Sở GDĐT; (iii) Kinh phí khen thưởng ngành năm học 2022-2023; (iv) Kinh phí sửa chữa các Trường THPT; (vi) Kinh phí các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh; (v) Kinh phí tăng hệ số lương và các khoản phụ cấp theo lương.

c) Chi sự nghiệp y tế: 328 tỷ đồng, đạt 51% so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 18% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi tăng thêm so với năm 2022 như: (i) Kinh

phí đối ứng ngân sách địa phương năm 2023 cho Dự án RAI3E; (ii) Kinh phí mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện y học cổ truyền (năm 2022 do ảnh hưởng bởi Covid - 19 nên không triển khai, phải thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023 để thực hiện); (iii) Bổ sung kinh phí cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh do nguồn thu năm 2022 không đảm bảo do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid - 19; (iv) Kinh phí bảo hiểm y tế cho các đối tượng.

d) Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao: 79 tỷ đồng, đạt 52% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 33% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện giải ngân nhiệm vụ chi tăng thêm so với năm 2022 như: kinh phí di dời hiện vật lớn về trung bày ngoài trời tại Bảo tàng tỉnh.

e) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 56 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 86% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện thanh toán tiền nhuận bút tăng thêm so với năm 2022.

f) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 20 tỷ đồng, đạt 79% dự toán HĐND tỉnh thông qua và tăng 20% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chi đạt cao so với cùng kỳ: Trong 6 tháng đầu năm, Chủ nhiệm các đề tài, chương trình khoa học và công nghệ tích cực triển khai thực hiện và giải ngân cho các đề tài, chương trình đã được giao trong năm.

g) Chi đảm bảo xã hội: 250 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và tăng 34% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện tăng cao so với cùng kỳ: 6 tháng đầu năm thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi tăng thêm so với năm 2022 như: (i) Kinh phí đối ứng thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia; (ii) Bổ sung kinh phí chi tiền ăn cho đối tượng BTXH tăng so với năm 2022.

h) Chi quản lý hành chính: 627 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và giảm 8% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện giảm so với cùng kỳ: Dự toán năm 2023 thực hiện điều chỉnh giảm chi quản lý hành chính đối với các nhiệm vụ chi đã hoàn thành trong năm 2022 như: (i) Bổ sung kinh phí chính sách cán bộ; (ii) Kinh phí tổ chức hội nghị, triển khai các Nghị quyết của TW; (iii) Kinh phí sửa chữa Trụ sở (Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức; Ban Tuyên giáo; UBKT Tỉnh ủy); (iv) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền, tổ chức đại hội nhiệm kỳ, mua sắm trang thiết bị...

i) Chi an ninh-quốc phòng: 178 tỷ đồng, đạt 61% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm và giảm 4% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thực hiện giảm so với cùng kỳ: Dự toán năm 2023 thực hiện điều chỉnh giảm chi quản lý hành chính đối với các nhiệm vụ chi đã hoàn thành trong năm 2022 như: (i) Kinh phí xây dựng Điểm dân cư liền kề Đồn, Trạm,

Chốt Biên phòng và mở rộng điểm dân cư biên giới; (ii) Kinh phí xây dựng kho đạn; (iii) Kinh phí xây dựng 500 căn nhà cho người dân sinh sống tại khu dân cư liền kề Đồn Biên phòng trên khu vực biên giới giai đoạn 2022-2025; (iv) Kinh phí xây dựng bãi đáp trực thăng tại X16; (v) Kinh phí duy tu, sửa chữa các tuyến đường tuần tra biên giới; (vi) Kinh phí diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2022; (vii) Kinh phí hỗ trợ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy năm 2022; (viii) Kinh phí sửa chữa Nhà công vụ, thảm nhựa một số tuyến đường nội bộ...

3. Các khoản chi quản lý qua ngân sách: 4 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.

B. DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU-CHI NSNN NĂM 2023

I. Thu ngân sách: 14.888 tỷ đồng, bằng 102% dự toán Bộ Tài chính giao, giảm 8% so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 13.668 tỷ đồng, bằng 102% dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 8% dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

- Có 02/15 khoản thu thực hiện điều chỉnh tăng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm:

+ Thu tiền thuê đất: 2.332 tỷ đồng, tăng 500 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng: Ngày 05/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1010/STNMT-CCQLDD về việc dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất, thuê đất khối tỉnh năm 2023, 2024, 2025. Trong đó, dự kiến số thu từ tiền thuê đất khối tỉnh năm 2023 (sau khi loại trừ số dự kiến được giảm 30% theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ) tăng 500 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

+ Thu xổ số kiến thiết: 1.100 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

- Có 06/15 khoản điều chỉnh giảm thu so với dự toán đầu năm

Bao gồm:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước TW: 570 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 30 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Hiện nay các công ty cao su TW ảnh hưởng giảm giá bán mủ cao su, giá bán dưới giá thành, đang lỗ từ 1 đến 2 triệu đồng/tấn, các doanh nghiệp không bán hàng. Ngoài ra, số thu nguồn này chủ yếu là thu từ thanh lý vườn cây, tuy nhiên do giá bán gỗ cao su thanh lý chỉ bằng 70% cùng kỳ. Dự báo đến hết năm 2023 giá mủ cao su vẫn không tăng, cây cao su thanh lý mặc dù đã giảm giá nhưng vẫn không bán được.

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 500 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 70 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Do bị ảnh hưởng bởi khó khăn về kinh tế. Giá bán mủ cao su giảm từ cuối năm 2022 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu tăng; Ngoài ra, 2 nguồn thu này chủ yếu là thu từ thanh lý vườn cây, tuy nhiên do giá bán gỗ cao su thanh lý chỉ bằng 50% cùng kỳ. Qua làm việc với các DN thì dự báo đến hết năm 2023 giá mủ cao su vẫn không tăng, cây cao su thanh lý mặc dù đã giảm giá nhưng vẫn không bán được. Mặt khác hiện nay Chính phủ đang trình Quốc hội xem xét giảm 20% thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2023, nên dự báo nguồn thu này chỉ thu đạt bằng dự toán BTC giao đầu năm và giảm so với dự toán tỉnh giao.

+ Thu tiền sử dụng đất: 3.807 tỷ đồng, giảm 1.193 tỷ đồng so với dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 1.700 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Ngày 05/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1010/STNMT-CCQLĐĐ về việc dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất, thuê đất khôi tinh năm 2023, 2024, 2025. Trong đó, dự kiến số thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khôi tinh năm 2023 giảm 1.700 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường: 210 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 20 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Kết quả thu 5 tháng chỉ đạt 23% dự toán đầu năm do UBTƯ Quốc hội có Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 về giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu, nhớt từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 gây khó khăn trong việc hoàn thành dự toán tỉnh giao.

+ Thu phí, lệ phí: 145 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 19 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm: Nguyên nhân ước khoản thu này không đạt dự toán tỉnh giao là do hiện nay Bộ Tài chính đang trình Quốc hội xem xét, quyết định giảm 50% tất cả các loại phí trong 6 tháng cuối năm 2023.

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 85 tỷ đồng, bằng dự toán Bộ Tài chính giao và giảm 3 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

- Có 7/15 khoản thu không điều chỉnh so với dự toán đầu năm: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân; Lệ phí trước bạ; Thu khác ngân sách; Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế.

2. Thu từ Hải quan: 1.220 tỷ đồng, bằng với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

II. Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến điều chỉnh cả năm là 18.345 tỷ đồng, bằng 102% so với dự toán HĐND tỉnh đã giao đầu năm.

Chi tiết các khoản dự kiến điều chỉnh như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.066 tỷ 774 triệu đồng, bằng 84% so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh giảm:

- Thực hiện điều chỉnh giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023: 1.700 tỷ đồng.
- Bổ sung, hoàn trả nguồn từ nguồn dự phòng ngân sách: 34 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu năm 2022: 603 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn két dư năm 2021: 10 tỷ 143 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết: 100 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 10.168 tỷ 012 triệu đồng, bằng 104% so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

*** Nguyên nhân thực hiện điều chỉnh tăng:**

- Nguồn kinh phí thực hiện: (1) Nguồn tăng thu cân đối (khối tỉnh) năm 2022: 85 tỷ 064 triệu đồng; (2) Nguồn két dư ngân sách tỉnh năm 2021: 78 tỷ 438 triệu đồng; (3) Nguồn tăng thu cân đối (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm khối tỉnh: 133 tỷ 360 triệu đồng; (4) Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh: 59 tỷ 033 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi theo Nghị quyết của Chính phủ, các nhiệm vụ chi đã có chủ trương của Tỉnh ủy; HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Một số nhiệm vụ chi phát sinh lớn như sau:

+ Bổ sung kinh phí chi tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 59 tỷ 033 triệu đồng.

+ Kinh phí nâng cấp đô thị cho thị xã Chơn Thành theo Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh: 25 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 1120-TB/TU ngày 19/12/2022 của BTV Tỉnh ủy về kết luận giám sát đối với BTV Thành ủy Đồng Xoài: 15 tỷ đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 9 tỷ 504 triệu đồng.

+ Kinh phí trồng cây xanh năm 2023 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 2 tỷ 702 triệu đồng (Thực hiện theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc trồng cây xanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Kinh phí thuê tư vấn sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất 2020-2024: 2 tỷ đồng.

+ Kinh phí thanh toán các chương trình quan trắc, diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2022: 5 tỷ đồng.

+ Kinh phí diễn tập phòng thủ: 1 tỷ 200 triệu đồng.

+ Kinh phí tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông năm 2022; Kinh phí dạy học song ngữ Việt - Anh; Kinh phí thực hiện nâng cao trình độ chuẩn giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; đổi mới sách giáo khoa: 13 tỷ 734 triệu đồng.

+ Kinh phí tổ chức các kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết số 12/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh: 5 tỷ đồng.

+ Kinh phí Trang thiết bị lưu trữ cho Sở Nội vụ theo Thông báo số 16/TB-VPUBND tỉnh ngày 03/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh: 6 tỷ 504 triệu đồng.

+ Kinh phí chi sự nghiệp y tế theo Nghị quyết 03/2023/NQ - HĐND ngày 17/01/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung chi, mức thu hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước: 5 tỷ 666 triệu đồng.

+ Kinh phí đãi ngộ bác sĩ, thu hút bác sĩ do tăng lương cơ sở theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 2 tỷ đồng.

+ Kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất tính tiền thuê đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo Công văn số 1478/UBND-TH ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh: 3 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 61 tỷ 782 triệu đồng.

+ Kinh phí xây dựng khu chờ phục vụ công tác đối ngoại X16 (giai đoạn 2) theo Thông báo số 50/TB-UBND ngày 21/2/2023 của UBND tỉnh: 8 tỷ 300 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình tại Chốt chiến đấu Dân quân Biên giới Thanh Hòa, khu dân cư liền kề xã Thanh Hòa và các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT tại Chùa Sóc Lớn, huyện Lộc Ninh theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh: 6 tỷ đồng.

+ Bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ A2 (Phòng chống khủng bố) theo Chỉ thị số 143/CT-QK ngày 14/3/2023 của Quân Khu 7: 6 tỷ đồng.

Cụ thể:

2.1. Có 9/11 khoản chi thực hiện điều chỉnh tăng:

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 3.645 tỷ 840 triệu đồng, tăng 119 tỷ 132 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Kinh phí trồng cây xanh năm 2023 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 2 tỷ 702 triệu đồng (Thực hiện theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về việc trồng cây xanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Bổ sung kinh phí trực chốt kiểm tra liên ngành, ứng phó sự cố sạt lở đường Sao Bông-Đăk Hà huyện Bù Đăk: 383 triệu đồng

- Bổ sung kinh phí thu thập thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh 1 tỷ 060 triệu đồng.

- Kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất tính tiền thuê đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo Công văn số 1478/UBND-TH ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh: 3 tỷ đồng.

- Kinh phí thuê tư vấn sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất 2020-2024: 2 tỷ đồng.

- Kinh phí vận hành động thái nước dưới đất năm thứ 18 theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ 600 triệu đồng

- Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 theo Công văn số 4162/UBND-KT ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh: 500 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Dự án Điều tra, xác định và công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; Tổng kiểm kê tài nguyên nước; Điều tra, xác định và công bố danh mục nguồn nước nội tỉnh theo Công văn số 3138/UBND-KT ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh: 1 tỷ đồng.

- Kinh phí tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đến năm 2025; Thủ lao dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh: 578 triệu đồng.

- Ban Quản lý khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Giảm mức độ tự chủ từ nhóm 3 xuống nhóm 4; tăng biên chế ; Bổ sung kinh phí lương tháng 11 và tháng 12 năm 2022: 916 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 617 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 3 tỷ 553 triệu đồng.



- Kinh phí nâng cấp đô thị cho thị xã Chơn Thành theo Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: 25 tỷ đồng.

- Kinh phí xây dựng và phát triển thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 1120-TB/TU ngày 19/12/2022 của BTV Tỉnh ủy về kết luận giám sát đối với BTV Thành ủy Đồng Xoài: 15 tỷ đồng.

b) Chi sự nghiệp môi trường: 93 tỷ 722 triệu đồng, tăng 5 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm

Nguyên nhân điều chỉnh tăng: Bổ sung kinh phí thanh toán các chương trình quan trắc, diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2022: 5 tỷ đồng.

c) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 3.227 tỷ 153 triệu đồng, tăng 45 tỷ 261 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Kinh phí hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nhân viên y tế các trường học: 565 triệu đồng.

- Kinh phí Mua sắm lắp đặt 6 bản tương tác, Camera cho 10 phòng học, sửa chữa hội trường Trường Chính trị: 772 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức các kỳ thi đổi với giáo dục phổ thông năm 2022; Kinh phí dạy học song ngữ Việt Anh; Nâng cao trình độ chuẩn giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; đổi mới sách giáo khoa: 13 tỷ 734 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 25 tỷ 710 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 4 tỷ 480 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức các kỳ thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết số 12/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh: 5 tỷ đồng.

d) Chi sự nghiệp y tế: 665 tỷ 288 triệu đồng, tăng 22 tỷ 254 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Bổ sung Kinh phí đãi ngộ bác sĩ, thu hút bác sĩ do tăng lương cơ sở theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 2 tỷ đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 8 tỷ 556 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ 364 triệu đồng.

- Kinh phí chi sự nghiệp y tế: 5 tỷ 666 triệu đồng (Thực hiện theo Nghị quyết 03/2023/NQ - HĐND ngày 17/01/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung chi, mức thu hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước).

e) Chi sự nghiệp văn hóa du lịch và thể thao: 155 tỷ 517 triệu đồng, tăng 2 tỷ 308 triệu đồng với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Bổ sung kinh phí Tổ chức hội nghị văn hóa năm 2023 theo Thông báo số 127/TB-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ 500 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 576 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 232 triệu đồng.

f) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 114 tỷ 390 triệu đồng, tăng 3 tỷ 773 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng tháp anten đứng cao 110m theo Công văn số 3008/UBND-TH ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh: 3 tỷ 500 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 96 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 177 triệu đồng.

g) Chi đảm bảo xã hội: 492 tỷ 068 triệu đồng, tăng 2 tỷ 432 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Bổ sung chế độ cho học viên cai nghiện ma túy Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 2 tỷ đồng.

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 271 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 161 triệu đồng.

h) Chi quản lý hành chính: 1.260 tỷ 868 triệu đồng, tăng 31 tỷ 701 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Bổ sung kinh phí tăng lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: 8 tỷ 314 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Quý Mão theo Công văn số 183/UBND-TH ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ 647 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí do tăng biên chế viên chức cho Sở KH-ĐT, sửa chữa trụ sở làm việc theo Công văn số 1430/UBND-TH ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh: 439 triệu đồng.

- Kinh phí sửa chữa trụ sở Ủy ban MTTQVN tỉnh theo Công văn số 4110/UBND-TH ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh: 300 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí Trang thiết bị kho lưu trữ cho Sở Nội vụ theo Thông báo số 16/TB-VPUBND tỉnh ngày 03/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh: 6 tỷ 504 triệu đồng.

- Bổ sung Kinh phí Đoàn cán bộ đi công tác Úc và New Zealand cho Sở Ngoại vụ theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ đồng.

- Kinh phí tổ chức diễn đàn trẻ em, tham gia diễn đàn trẻ em Quốc gia cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Công văn số 1454/UBND-KGVX ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh: 200 triệu đồng.

- Kinh phí lập giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, thẩm định giá dịch vụ thoát nước xử lý nước thải cho Sở Xây dựng theo Công văn số 273/UBND-KT ngày 10/02/2021 của UBND tỉnh và Công văn số 2668/STC-HCSN ngày 23/9/2022 của Sở Tài chính: 113 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức Đại hội nhiệm kỳ cho Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Theo Công văn số 3759/UBND-NC ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh: 205 triệu đồng.

- Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết hợp tác PT KT-XH giữa TP.HCM và các tỉnh Miền đông Nam bộ cho Văn phòng UBND tỉnh theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh: 1 tỷ 084 triệu đồng.

- Kinh phí tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW cho Hội cựu chiến binh theo Hướng dẫn số 07/HD-CCB ngày 27/3/2023 của TW Hội cựu chiến binh: 100 triệu đồng.

- Kinh phí sửa chữa trụ sở cho Liên minh Hợp tác xã theo Công văn số 1432/UBND-TH ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh: 300 triệu đồng.

- Kinh phí sửa chữa trụ sở và HT điện do sự cố sét đánh cho Sở KH-CN: 400 triệu đồng.

- Kinh phí sửa chữa trụ sở cho Ban Dân tộc: 700 triệu đồng.



- Kinh phí mua ổ đĩa SSD cho thiết bị lưu trữ đang sử dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông: 882 triệu đồng.

i) Chi an ninh quốc phòng địa phương: 414 tỷ 856 triệu đồng, tăng 124 tỷ 034 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh thông qua đầu năm.

Nguyên nhân điều chỉnh tăng:

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh: 61 tỷ 782 triệu đồng.

- Xây dựng khu chờ phục vụ công tác đối ngoại X16 (giai đoạn 2) theo Thông báo số 50/TB-UBND ngày 21/2/2023 của UBND tỉnh: 8 tỷ 300 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Đề án 160/ĐA-UBND tỉnh ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về bảo đảm QP&AN giai đoạn 2021-2025: 390 triệu đồng.

- Kinh phí Đào tạo lớp Trung cấp LLCT tại Bộ CHQS tỉnh: 01 lớp 50đ/c, thời gian 6 tháng: 530 triệu đồng.

- Kinh phí Tổ chức và phục vụ 63 tỉnh thành tham quan mô hình Chốt DQTT và khu Dân cư Biên giới: 692 triệu đồng.

- Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ của tỉnh năm 2023 theo Chỉ thị 143/CT-QK ngày 14/3/2023 của Bộ Tư lệnh Quân khu 7; Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 01/4/2023 của Tỉnh ủy về việc tổ chức diễn tập phòng thu nhiệm kỳ 2022-2025; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội năm 2023: 1 tỷ 200 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí sửa chữa, nâng cấp các công trình tại Chốt chiến đấu Dân quân Biên giới Thanh Hòa, khu dân cư liền kề xã Thanh Hòa và các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT tại Chùa Sóc Lớn, huyện Lộc Ninh theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh: 6 tỷ đồng.

- Bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ A2 (Phòng chống khủng bố) theo Chỉ thị số 143/CT-QK ngày 14/3/2023 của Quân Khu 7: 6 tỷ đồng (*Theo Thông báo số 1713-TB/TU ngày 05/7/2-23 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thứ 16/2023*).

2.2 Có 02/11 khoản chi không thực hiện điều chỉnh:

k) Chi khác ngân sách: 73 tỷ 128 triệu đồng.

j) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 25 tỷ 182 triệu đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 01 tỷ đồng, bằng dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương năm: 2.722 tỷ 055 triệu đồng, tăng 974 tỷ 635 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

5. Dự phòng ngân sách: 387 tỷ 159 triệu đồng, bằng 2,16% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương và tăng 28 tỷ 327 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm.

(Theo quy định tại Điều 10 Chương I Luật NSNN năm 2015, mức bối trí dự phòng từ 2% đến 4%).

III. Phần cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 13.489 tỷ 200 triệu đồng.
2. Thu trợ cấp bồi sung từ ngân sách cấp trên: 2.432 tỷ 024 triệu đồng.
3. Thu kết dư: 2.423 tỷ 776 triệu đồng.

Tổng nguồn thu là 18.345 tỷ đồng; cân đối với tổng chi 18.345 tỷ đồng, ngân sách địa phương cân bằng thu-chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2023 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tập trung khai thác nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn phục hồi phát triển kinh tế: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng, giải pháp về đổi mới mô hình kinh tế, tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Có các giải pháp tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới.



Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: các địa phương, đơn vị triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện kế hoạch kinh doanh trên cơ sở bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của NHNN, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước; kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng trong khuôn khổ tăng trưởng tín dụng của ngân hàng...; các tổ chức tín dụng cần chọn lọc, thẩm định, cho vay các dự án hiệu quả, có khả năng trả nợ, đóng góp tích cực vào quá trình phục hồi và phát triển kinh tế; cân đối nguồn vốn, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp: Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, cắt giảm thủ tục liên quan đến đầu tư theo hướng đơn giản hóa, mẫu hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục. có biện pháp quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công. Tăng cường gặp mặt, đối thoại trực tiếp giữa Lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư: Kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chủ động xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các kênh và hình thức xúc tiến đầu tư. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh. Xây dựng cơ chế giao ban về xúc tiến đầu tư để phát huy tốt vai trò của các ngành, các cấp trong xúc tiến đầu tư. Thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư tập trung vào các công ty có uy tín và thương hiệu ở các nước; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ và mô hình quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng; lấy chất lượng hiệu quả công nghệ và bảo vệ tài nguyên môi trường làm tiêu chí đánh giá chủ yếu.

4. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2023 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.



Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về tình hình chi phòng, chống dịch trên địa bàn để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính theo đúng quy định.

5. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền